

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1975/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-BCT ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-BCT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một



số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai -xi-a.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép hình chữ H, phân loại theo mã HS 7216.33.11, 7216.33.19, 7216.33.90, 7228.70.10 và 7228.70.90 được nhập khẩu vào Việt Nam, có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a (mã vụ việc AD12). Nội dung chi tiết được nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 03 ngày tính từ ngày được ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLN HNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**



**THÔNG BÁO**

**Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a**

*(Kèm theo Quyết định số 1975/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức**

**a) Tên gọi và đặc tính cơ bản**

- Tên gọi: thép hình chữ H. Thép hình chữ H còn được biết đến như là “Dầm thép H”, “Dầm thép W” hoặc thép dầm cánh rộng.

- Đặc tính kỹ thuật: Thép hình chữ H có cấu trúc một thân bụng thẳng ở giữa cùng với hai cánh nằm ngang ở trên và dưới.

Thép hình chữ H nếu thỏa mãn một trong các trường hợp sau sẽ được loại trừ khỏi phạm vi hàng hóa bị điều tra:

- Có chiều cao lớn hơn 704 mm hoặc có chiều rộng lớn hơn 303 mm;
- Có kích thước 100mm x 55mm hoặc 120mm x 64mm (kích thước mô tả là chiều cao x chiều rộng).

**b) Mã số hàng hóa (Mã HS) và mức thuế nhập khẩu hiện hành**

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) được phân loại theo mã HS sau: 7216.33.11, 7216.33.19, 7216.33.90, 7228.70.10 và 7228.70.90.

STT	Mã HS	Mô tả hàng hóa
1	7126	- Sắt hoặc thép không hợp kim dạng góc, khuôn, hình
	7216.33	-- Hình chữ H: --- Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo trọng lượng



STT	Mã HS	Mô tả hàng hóa
	7216.33.11	---- Chiều dày của cạnh (flange) không nhỏ hơn chiều dày của thân (web)
	7216.33.19	---- Loại khác
	7216.33.90	--- Loại khác
2	7228	<b>Các dạng thanh và que khác bằng thép hợp kim khác; các dạng góc, khuôn và hình, bằng thép hợp kim khác; thanh và que rỗng, bằng thép hợp kim hoặc không hợp kim</b>
	7228.70	- Các dạng góc, khuôn và hình
	7228.70.10	-- Chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn qua khuôn
	7228.70.90	-- Loại khác

Thuế suất tối huệ quốc (MFN) hiện hành là 15% đối với thép hình chữ H cacbon và 0% cho thép hình chữ H hợp kim. Tuy nhiên, do Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (“ATIGA”), thuế suất nhập khẩu đối với thép hình chữ H từ Malaysia giai đoạn từ 2017 đến 2020 là 0%.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế CBPG để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

## 2. Mức thuế chống bán phá giá

Thuế CBPG thuế nhập khẩu bổ sung, áp dụng với thép hình chữ H nhập khẩu có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a.

Tên nhà sản xuất, xuất khẩu	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a	10,64%



### **3. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá**

#### **a) Hiệu lực**

Thuế CBPG chính thức có hiệu lực sau 03 (ba) ngày kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức được ban hành.

#### **b) Thời hạn áp dụng**

Thời hạn áp dụng thuế CBPG chính thức là 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định áp thuế CBPG chính thức có hiệu lực (*trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo quy định pháp luật*).

#### **c) Áp dụng thuế chống bán phá giá có hiệu lực trở về trước**

Căn cứ Kết luận điều tra cuối cùng và dữ liệu của Tổng cục Hải quan về tình hình nhập khẩu hàng hóa bị điều tra, Bộ Công Thương xác định rằng không có sự gia tăng đột biến về khối lượng, số lượng hàng hóa bị bán phá giá vào Việt Nam trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG tạm thời, do đó Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp CBPG có hiệu lực về trước theo quy định tại Khoản 4 Điều 81 và Khoản 4 Điều 89 Luật Quản lý ngoại thương.

### **4. Xác định xuất xứ của hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG**

Để có cơ sở xác định xuất xứ của hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG, cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
  - Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN;
  - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
  - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu; và
  - Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

- Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Ma-lai-xi-a thì không phải nộp thuế CBPG theo Quyết định này;

- Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá từ Ma-lai-xi-a thì nộp thuế CBPG là 10,64%;

- Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế CBPG cao nhất hiện hành đối với thép hình chữ H đang được áp dụng cho các nhà sản xuất, xuất khẩu từ Trung Quốc và Ma-lai-xi-a.

### **5. Mức chênh lệch thuế CBPG**

Trong trường hợp mức thuế CBPG chính thức thấp hơn mức thuế CBPG tạm thời, khoản chênh lệch về thuế sẽ được hoàn lại theo quy định tại khoản 5 Điều 68 Luật Quản lý ngoại thương.

### **6. Trình tự thủ tục tiếp theo**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương, Cơ quan điều tra sẽ thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn trừ sau khi Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.